

MỘT VÀI SUY NGÃM VỀ CHỦ NGHĨA DÂN TỘC CỦA PHAN BỘI CHÂU DƯỚI GÓC ĐỘ TRIẾT HỌC

LÊ THỊ LAN*

Ba thập kỷ đầu thế kỷ XX là một giai đoạn hết sức quan trọng trong lịch sử dân tộc nói chung, lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam nói riêng. Đây là giai đoạn mà hoàn cảnh quốc tế và trong nước đã tạo nên những nhân tố đặc biệt khiến cho cái cũ và cái mới đan xen với nhau, tương tác với nhau và quy định, chế ước lẫn nhau. Từ đó, rất nhiều xu hướng tư tưởng đã nảy sinh và vận động trong môi trường hết sức phức tạp đó, tạo nên một tình trạng có một không hai trong lịch sử tư tưởng dân tộc, tương tự như tình trạng trăm hoa đua nở ở Trung Quốc thời cổ đại. Nếu như trước thế kỷ XX, chúng ta thấy nội dung tư tưởng triết học Việt Nam chủ yếu là các nguyên lý siêu hình tam giáo đồng nguyên với vai trò nòng cốt là Nho giáo, và chỉ đến cuối thế kỷ XIX, những nội dung ấy mới phần nào được bổ sung bởi ảnh hưởng của làn sóng Tân thư, Tân văn du nhập vào Việt Nam lần thứ nhất, bởi tiếng vang Duy tân của Nhật Bản, Trung Quốc, dẫn tới

* Tiến sỹ, Viện Triết học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

sự ra đời của xu hướng canh tân trong lịch sử tư tưởng dân tộc, thì đến đầu thế kỷ XX, tình trạng tư tưởng Việt Nam nói chung, tư tưởng triết học nói riêng đã có những chuyển biến đáng kể bởi tác động trực tiếp và gián tiếp của văn hoá châu Âu và phong trào cải cách của các nước châu Á. Những xu hướng Tây hoá xuất hiện dưới ảnh hưởng trực tiếp của văn hoá Âu châu đã dẫn tới sự xuất hiện của phong trào thơ mới, tiểu thuyết lãng mạn và hiện thực phê phán trong văn học, các trường phái hội hoạ, kiến trúc, điêu khắc, âm nhạc... trong văn học nghệ thuật... Về chính trị, chúng ta thấy có sự nổi lên của các xu hướng tư tưởng cải cách, duy tân, vận động cách mạng theo hướng dân chủ hoặc bạo động và có cả xu hướng cầu an, nô lệ. Dưới tầng sâu của các xu hướng chính trị, văn học, nghệ thuật đó chính là những tư tưởng triết học. Chính ảnh hưởng của các triết thuyết phương Tây đã phá vỡ khuôn khổ các nội dung tư tưởng triết học truyền thống, dẫn tới các xu hướng tư tưởng khác nhau trong đời sống tinh thần người Việt nửa đầu thế kỷ XX. Một điển hình là tư tưởng của Phan Bội Châu. Khảo sát nền tảng tư tưởng triết học trong chủ nghĩa dân tộc của Phan Bội Châu giai đoạn hai thập kỷ đầu thế kỷ XX, chúng ta có thể hiểu thêm về một đặc trưng cơ bản và nổi bật nhất của tư tưởng triết học Việt Nam trong giai đoạn này nói riêng, trong toàn bộ lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam nói chung, đó là sự dung hợp trên cơ sở của tinh thần yêu nước, mà Phan Bội Châu là đại biểu xuất sắc.

Nguyễn Ái Quốc trong năm 1924 đã khẳng định: "Có một chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam". Các nhà nghiên cứu phương Tây như George Boudarel, Davit Marr, William Duiker... khi khảo sát lịch sử Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ XX cũng đã

khẳng định sự phát triển vượt bậc của chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam với tên tuổi Phan Bội Châu đứng hàng đầu.

Một chủ nghĩa không chỉ cần nguyên lý mà còn phải mang một hình thức cố định với 5 điều kiện: là nguyên lý chỉ đạo trong toàn bộ cuộc sống, là luật chi phối mọi suy tư, là giá trị căn bản để đánh giá mọi sinh hoạt, là nhận thức và chất liệu cho thẩm mỹ và được thể hiện trong cơ cấu, tổ chức, giáo dục... Với những điều kiện đó, Phan Bội Châu hoàn toàn thể hiện là một nhà dân tộc chủ nghĩa hàng đầu. Bài viết này không đi sâu vào luận chứng các nội dung của chủ nghĩa dân tộc mà Phan Bội Châu đã hiến dâng cả cuộc đời xây dựng, vun đắp và thực hiện mà chỉ mong góp thêm một vài suy nghĩ về những nền tảng triết học của chủ nghĩa dân tộc Phan Bội Châu.

Từ trước tới nay, khi đánh giá về Phan Bội Châu chúng ta thường né tránh thuật ngữ "chủ nghĩa dân tộc" hay "nhà dân tộc chủ nghĩa" bởi lo ngại một sự đối lập với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Tuy nhiên, nhìn lại lịch sử phát triển của chủ nghĩa dân tộc trong phạm vi khu vực châu Á và các nước thuộc địa những năm đầu thế kỷ XX, chúng ta phải thừa nhận đây không phải là trường hợp đơn nhất, cá biệt của Việt Nam, và phong trào này ở các nước thuộc địa đã đóng góp rất lớn cho sự biến đổi cục diện thế giới trong toàn cảnh của nó. Với tư cách là một đại biểu xuất sắc nhất của chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam giai đoạn hai thập kỷ đầu thế kỷ XX, Phan Bội Châu đã chứng tỏ năng lực nhạy bén tiềm tàng của dân tộc trước thách thức của thời đại. Xét trên khía cạnh nào đó, chủ nghĩa dân tộc ở Phan Bội Châu đã bị thời đại vượt qua bởi một số điểm bất cập dựa trên quan điểm chung

tộc, quan điểm bạo động, quan điểm Tây phương hoá (qua mô hình Nhật Bản)... Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện tại của Việt Nam và thế giới, xem xét lại chủ nghĩa dân tộc của ông dưới ánh sáng mới của quan niệm hiện đại, tiến bộ về văn hoá, đặc biệt là xem xét các nguyên lý triết học nền tảng cho chủ nghĩa dân tộc của ông, chắc chắn sẽ có nhiều điểm thú vị và còn ý nghĩa thời đại.

Phan Bội Châu không đưa ra một khái niệm hay định nghĩa nào về triết học, nhưng ngay từ khoảng 1903-1905 ông đã viết một tiểu luận với tiêu đề "Triết luận". Trong đó, ông xếp các vấn đề sau vào lĩnh vực triết học: lẽ sống chết; lẽ báo ứng của quỷ thần; các nhà tôn giáo; số trời; lý và khí; thuyết tự do; thuyết bình đẳng; thuyết độc lập; thuyết tự cường; vấn đề cứu nước...¹ Chỉ cần đọc qua những tiêu đề trên, chúng ta đã thấy quan niệm về triết học của ông hết sức hỗn hợp. Quan niệm này cũng là kết quả trực tiếp của sự dung hoà, dung hợp bước đầu, sơ sài và mang tính hình thức giữa quan niệm của Nho giáo với những quan niệm của các học thuyết tư tưởng phương Tây mới du nhập vào Việt Nam, đặc biệt là qua con đường Tân thư, Tân văn, qua nhãn quan của các nho sĩ cấp tiến như Phan Bội Châu². Đặc biệt hơn nữa là khi giải quyết các vấn đề được coi là thuộc triết học này, Phan Bội Châu đều lấy mục đích giải phóng dân tộc, cổ vũ tinh thần yêu nước thương nòi làm hệ quy chiếu, khiến cho việc giải

1. *Triết luận*. Phan Bội Châu Toàn tập. t.1. Nxb Thuận Hoá - Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây. 2001. tr. 108-118.

2. Chúng ta cũng bắt gặp hiện tượng tương tự trong quan niệm về triết học của Trần Trọng Kim, khi ông viết tác phẩm *Nho giáo*. Xin xem thêm phần *Hình nhi thượng* trong *Nho giáo* của Trần Trọng Kim.

quyết vấn đề không còn là phạm vi học thuật mà được lái theo chủ đích vận động yêu nước rõ rệt. Điều đó cho thấy một thực tế là bản thân Phan Bội Châu đã đồng nhất triết học với chính trị. Với ông, mục đích độc lập dân tộc là mục đích tối cao và là duy nhất của cuộc đời, của người làm trai sinh ra trong thời vong quốc. Chủ nghĩa dân tộc của Phan Bội Châu được quy giản về một số nguyên tắc lớn sau:

1. Độc lập dân tộc là mục đích tối cao.
2. Tất cả những cách thức nào, thủ đoạn nào, đường lối nào, chiến lược nào, lực lượng nào mà có khả năng thúc đẩy thực hiện được mục đích độc lập dân tộc đều được hoan nghênh.
3. Lợi ích dân tộc, thể diện dân tộc là trên hết.

Ba nguyên tắc này được chính Phan Bội Châu khẳng định: "Một đời người định mưu, chỉ cốt hỏi ở nơi mục đích, cầu lấy được ở năm phút đồng hồ cuối cùng. Đến như thủ đoạn phương châm, tuy có lúc cải canh, mà cũng không kể"¹. Đây cũng là ba nguyên tắc chi phối toàn bộ hoạt động cách mạng của Phan Bội Châu, cũng là tiêu chí, hệ chuẩn giá trị mà ông sử dụng vào sáng tác thơ văn để "chấn dân khí", giáo dục, vận động quần chúng nhân dân tham gia vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Nắm vững ba nguyên tắc này soi vào cuộc đời cách mạng của Phan Bội Châu, chúng ta thấy hoàn toàn có thể giải thích được việc ông từ một nhà khoa bảng có thể nhẹ nhàng

1. Lời tự phán. Phan Bội Châu niên biểu, trong: Phan Bội Châu Toàn tập. tập 6. Nxb. Thuận Hoá-Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, 2001. tr. 108.

quảng gánh công danh, lao vào con đường đầy chông gai vì sự nghiệp cứu nước. Chúng ta cũng sẽ hiểu được vì sao Phan Bội Châu có thể thay đổi cách thức tổ chức hoạt động cứu nước một cách nhanh chóng và thức thời từ Đông du cầu viện sang Đông du cầu học; từ tổ chức Duy tân hội năm 1904 chuyển sang thành lập Việt Nam Quang phục hội năm 1912 rồi chuyển thành tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng năm 1924; từ chủ trương bạo động chuyển sang tuyên truyền nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí, vun trồng nhân tài, rồi quay lại hình thức đấu tranh bạo động ám sát v.v... Tất cả những thay đổi đó của Phan Bội Châu hoàn toàn tuân thủ tinh thần tùy thời, bám sát vào phân tích tình hình thực tế quần chúng cách mạng trong nước và những biến động trên thế giới. Ngay chủ trương cầu viện Nhật Bản của ông cũng không phải là một chủ trương bất biến. Lập luận của ông về tư tưởng đồng chủng đồng văn dựa trên thuyết nhân chủng học của Mantous chỉ là nhằm khai thác tối đa sự ủng hộ của chính phủ Nhật đối với cuộc đấu tranh giành độc lập của Việt Nam mà Phan Bội Châu là người chủ trương khi đó. Bởi vì, trong bối cảnh thập kỷ đầu thế kỷ XX, khi mà một nhà nước của giai cấp vô sản chưa có dấu hiệu ra đời thì nước Nhật như là cái phao cứu sinh hiện thực duy nhất cho chủ trương bạo động giành độc lập trong tầm nhìn của nhà yêu nước. Nếu căn cứ một cách hình thức vào câu chữ do chính Phan Bội Châu viết lại, chúng ta có thể cho rằng chủ trương cầu viện Nhật Bản của ông là bất biến, là ngây thơ, là sai lầm... nhưng nếu xét toàn bộ tiến trình hoạt động vận động cách mạng của ông, chúng ta thấy tư duy phê phán của ông đã nhận thức được từ rất sớm giới hạn của

chủ trương đó cũng như hoàn cảnh thực tế Nhật Bản khiến cho chủ trương của ông bị phá sản¹. Việc ông kết giao với các nhóm chính trị Trung Quốc, vận động họ ủng hộ cách mạng Việt Nam, việc ông sớm tiếp xúc với tham tán đại sứ Nga, đại diện của chính phủ "lao nông" (như từ dùng của Phan Bội Châu) ở Bắc Kinh Trung Quốc vào năm 1920 và đi tới thỏa thuận về việc cử người sang Nga học tập²... đã chứng tỏ Nhật Bản không phải là nước duy nhất ông hi vọng có thể tìm kiếm sự giúp đỡ. Đặc biệt, nghiên cứu các tài liệu của chính ông viết, chúng ta thấy ông đặt tầm quan trọng của nội lực, của sức mạnh quần chúng trong nước lên hàng đầu³ chứ không phải là chủ trương chỉ trông chờ ngoại viện như tương truyền được gắn với câu phản đối của Phan Châu Trinh "Bất

1. Tháng 2-1905, Phan Bội Châu lên đường sang Nhật xin cầu viện nhưng phải khoảng tháng 6 mới vào Nhật. Ngay sau đó, ông đã có cuộc tiếp xúc với Lương Khải Siêu và được Lương Khải Siêu phân tích về ảo tưởng của mưu cầu viện Nhật (xem tr. 143, *Phan Bội Châu niên biểu. Phan Bội Châu Toàn tập*, tập 6). Sau đó vài ngày, ông được Lương giới thiệu với Khuyển Dưỡng Nghị và Đại Ôi, là những nhân vật có uy tín và thẩm quyền trong chính phủ Nhật, để bày tỏ nguyện vọng cầu viện nhưng đã bị hai ông này từ chối (tr. 144. Sdd). Ngay sau đó, ông được Lương Khải Siêu cố vấn cho kế hoạch tuyên truyền tố cáo chế độ thống trị của Pháp và kêu gọi thanh niên du học để bồi dưỡng nhân tài, chuẩn bị lực lượng cho thời cơ về sau. Khi đó, PBC đã nhận thức được "những tư tưởng trước kia và những việc kinh dinh như trước, thấy là hoang đường mạnh lãng" (tr. 147).

2. *Phan Bội Châu niên biểu. Phan Bội Châu Toàn tập*. Tập 6. Sdd. tr. 251-252.

3. Ngay trong *Hải ngoại huyết thư* viết khoảng năm 1906, Phan Bội Châu đã khẳng định: "Tôi xin trình bày kế sách thu phục đất nước. Kế sách độc nhất vô nhị, cùng trời kiệt đất là: sự đồng lòng của dân cả nước" (*Phan Bội Châu Toàn tập*, tập 2. tr. 133-134).

bạo động, bạo động tắc tử, bất vọng ngoại, vọng ngoại giả ngu" (vào khoảng đầu 1906, khi Phan Châu Trinh gặp Phan Bội Châu ở Trung Quốc và Nhật Bản).

Điём qua một vài nét chủ yếu nhất về chủ nghĩa dân tộc mà Phan Bội Châu đã kiên cường xây dựng trong suốt khoảng 20 năm đầu thế kỷ XX, chúng ta thấy Phan Bội Châu đã nhanh chóng tiếp thu các giá trị tư tưởng phổ biến của thời đại khi đó như quyền bình đẳng, dân chủ, công bằng, các tri thức khoa học... và sử dụng nó với một hiệu quả tối đa vào phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc. Chủ trương dân tộc chủ nghĩa của Phan Bội Châu được thể hiện thành hai mục đích lớn là giải phóng dân tộc và xây dựng một nước Việt Nam mới. Mô hình nước Việt Nam mới được Phan Bội Châu cụ thể hoá trong tác phẩm "*Tân Việt Nam*" với "*Thập đại khoái*". Căn cứ vào đó, chúng ta thấy mô hình nước Việt Nam mới của ông dựa trên một nhà nước quân chủ lập hiến với lý tưởng tự do, bình đẳng, bác ái của giai cấp tư sản thời đang lên ở châu Âu¹. Tuy nhiên, tư tưởng của Phan Bội Châu về những giá trị này cũng thể hiện tính không tưởng rõ ràng vì ông chưa hình thành được những ý niệm nền tảng nhất thực sự đảm bảo cho sự tồn tại và bảo vệ các giá trị nhân văn ấy. Nhưng đây cũng là điều có thể hiểu được bởi mục đích cấp thiết và tối cao với Phan Bội Châu khi đó là độc lập dân tộc. Độc lập trước rồi xây dựng sau. Và đây cũng là vấn đề mà thời đại của những chí sĩ như Phan Bội Châu vấp phải về mặt lý luận trong bối cảnh cơn "mưa Âu gió Mỹ" vừa tràn tới Việt Nam. Cần phải có thêm thời gian để những tinh hoa tư

1. *Tân Việt Nam*, trong: Phan Bội Châu, *Toàn tập*, t. 2, tr. 177-179.

tướng đó thấm vào hồn dân tộc, nhưng nhiệm vụ giải phóng đất nước lại khẩn cấp như lửa cháy. Đó là một vấn nạn tinh thần có tính thực tiễn. Đứng ở góc độ hiện đại để nhìn nhận, chúng ta thấy khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa của Phan Bội Châu mới chỉ là sự cụ thể hoá, hiện thực hoá mà chưa phải là sự vượt lên trên xu hướng cải cách xuất hiện ở Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX về mặt lý luận. Xu hướng này thống nhất với xu hướng của Phan Châu Trinh (chỉ khác ở trình tự và biện pháp thực hiện) ở chủ trương hiện đại hoá đồng nhất với Tây phương hoá, là một chủ trương phổ biến trong phong trào dân tộc ở các nước phi tư bản đầu thế kỷ XX¹. Tuy nhiên, nếu vậy liệu có thể nhận định về tầng lớp lãnh đạo phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX ở Việt Nam (mà Phan Bội Châu là một đại diện) là "...công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn quá độ do các *sĩ phu tư sản hoá* lãnh đạo"² hay không? Chúng tôi cho rằng nhận định trên là hợp lý khi xét

1. S. Huntington. *Sự va chạm của các nền văn minh*. Bản tiếng Việt. Nxb. Lao Động. Hà Nội. 2003. tr. 82-83. Xu hướng này được S. Huntington gọi là xu hướng Kemal (Thủ lĩnh của Thổ Nhĩ Kỳ), là xu hướng hiện đại hoá cực đoan, khác với xu hướng cải lương với Trung Quốc và Nhật Bản là đại diện với các khẩu hiệu "Tinh thần Nhật Bản, kỹ thuật phương Tây" hay "Trung thể Tây dụng" (Giữ bản chất Trung Hoa, học ứng dụng phương Tây). Những khẩu hiệu này đã xuất hiện ở Trung Hoa và Nhật Bản từ những thập kỷ 70-80 thế kỷ XIX và thể hiện tầm cao triết học trong xử lý vấn nạn phát triển dân tộc. Trong khi đó, Việt Nam chưa nhận thức được vấn nạn này.

2. Chương Thâu. *Tác phẩm Việt Nam Quang phục quân phương lược của Phan Bội Châu và Hoàng Trọng Mậu. Phan Bội Châu Toàn tập. Tập 3. tr. 357.*

xu hướng tư tưởng chính trị của Phan Bội Châu nhưng mong muốn thảo luận thêm về điều này trên phương diện triết học bằng việc đưa ra một vài ý kiến về nền tảng triết học trong chủ nghĩa dân tộc của ông.

Trước khi xông pha vào trường thực tiễn vận động cứu nước, Phan Bội Châu đã trang bị cho mình một nền tảng tri thức Nho giáo uyên bác và căn bản nhất, trong đó có những nguyên lý mang tính triết học nền tảng về thế giới và nhân sinh. Những nguyên lý triết học này đã đóng vai trò kim chỉ nam cho hoạt động thực tiễn của Phan Bội Châu cho tới tận cuối đời (nếu như có ảnh hưởng của tư tưởng phương Tây thì đó chỉ là những yếu tố bổ sung, mở rộng, chứ không làm biến đổi các nguyên lý tư tưởng nền tảng của ông). Điều này càng được khẳng định khi chúng ta xem xét các tác phẩm cuối đời của ông như "Khổng học đăng", "Chu dịch quốc văn diễn giải".

Có thể quy giản tư tưởng triết học của Phan Bội Châu về ba thành tố cơ bản nhất. Đó là:

Một, những nguyên lý siêu hình của Nho giáo với thuyết tam tài làm nòng cốt. (Thế giới quan)

Hai, quan niệm về vai trò của con người theo Nho giáo. (Nhân sinh quan)

Ba, nguyên tắc tư duy dĩ bất biến ứng vạn biến của Nho giáo. (Cách thức tư duy và hành động)

Trong quan niệm thế giới quan, Phan Bội Châu đi theo xu hướng đề cao vị trí con người trong tam tài.

Trong quan niệm về nhân sinh quan, ông kế thừa tư tưởng

lấy con người làm gốc của Khổng Tử¹, tư tưởng tu dưỡng nhân cách lý tưởng của Nho giáo với các phẩm chất "phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất", với lý tưởng tu, tề, bình, trị.

Trong cách thức tư duy và hành động, Phan Bội Châu tuyệt đối tuân thủ phương châm "dĩ bất biến ứng vạn biến". Cụ thể, với ông, đạo Nhân là bất biến, độc lập dân tộc là bất biến. Trên cơ sở đó, ông sẵn sàng tiếp thu các quan niệm, các học thuyết khác (trên những khía cạnh không đối lập với đạo Nhân, giúp mở rộng và làm sáng tỏ thêm đạo nhân), sẵn sàng tùy thời hành động, thay đổi, học tập mọi biện pháp, cách thức khả dĩ phục vụ cho mục đích độc lập dân tộc.

Và hoà quyện, thấm đượm trong mọi nền tảng tư duy và hành động của Phan Bội Châu là tinh thần yêu nước nồng nàn, mà chúng ta có thể ví như là dung môi nuôi dưỡng và bao chứa đời sống của ông.

Với việc phát huy tinh hoa tinh thần của Nho giáo vào giải quyết vấn nạn của dân tộc trong thời đại của mình theo phong cách riêng rất Việt Nam là lấy giá trị tinh thần yêu nước làm bệ đỡ, Phan Bội Châu đã góp phần xây dựng nên một chủ nghĩa dân tộc đặc sắc ở Việt Nam trong những thập kỷ đầu thế kỷ XX, một chủ nghĩa dân tộc trong đó dung hợp được rất nhiều giá trị tiến bộ của nhân loại và dân tộc.

Nhìn lại lịch sử và đối chiếu với hiện tại, liệu chúng ta có thể kết luận rằng chủ nghĩa dân tộc của thế hệ Phan Bội Châu vẫn đầy tính hiện đại!?

1. Nội dung chủ yếu của tư tưởng lấy con người làm gốc của Khổng Tử là yêu người, chuộng nghĩa, trọng sức dân. Xin tham khảo Nguyễn Tài Thu, *Vấn đề con người trong Nho học sơ kỳ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr. 54-60.